

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HC-ST

Ngày: 29/01/2018

V/v khiếu kiện: “*Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tấn và ông Phạm Văn Đăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/01/2018 và 29/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2017/TLST-HC ngày 09/5/2017 về việc khiếu kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST-HC ngày 06/11/2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* **Ông Nguyễn Văn T1.**

Địa chỉ: Tổ 9A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T2 và ông Vũ Văn L - Luật sư, Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn K – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 1803, Tòa CT5A, khu đô thị V, phường Z, quận Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 091 phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hùng D – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tân P – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện S theo Văn bản ủy quyền ngày 30/5/2017. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 091 phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tân P – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện S theo Văn bản ủy quyền ngày 30/5/2017 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Khối II, đại lộ E, phường B, thành phố Y, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Xuân P – Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai theo Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2017. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Lào Cai: Ông Bùi Xuân D - Văn phòng luật sư F, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 142 đường I, tổ 33, phường C, thành phố Y, tỉnh Lào Cai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hạt kiểm lâm huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 348, đường M, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc T3 – Chức vụ: Hạt trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân Q – Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S theo Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2017 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Từ năm 1992, bố mẹ ông T1 có khai phá được một diện tích đất tại tổ 9A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Năm 2003, bố mẹ ông chia cho bốn chị em ông mỗi người một phần diện tích đất đã khai phá nhưng thực tế các anh chị em ông vẫn canh tác cùng bố mẹ trên diện tích đất này. Năm 2005, ông T1 lập gia đình, năm 2008 ông làm nhà trên mảnh đất và làm ăn sinh sống đến nay.

Ngày 14/6/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện S ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất của gia đình ông đang sử dụng là 3.122 m². Cùng ngày, UBND huyện S ban hành Quyết định số 589/QĐ-UBND phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S.

Đến ngày 15/11/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND điều chỉnh một phần Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 17/11/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S, về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T1. Trong cả hai Quyết định này có nội dung là: Vì đất của gia đình ông T1 chồng lấn với diện tích đất đã được UBND tỉnh Lào Cai thu hồi tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 nên gia đình ông T1 không được bồi thường. Ngày 28/12/2016 Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 1837/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xử phạt ông Nguyễn Văn T1 với lý do ông T1 có hành vi chiếm đất rừng sản xuất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S đã được cấp giấy chứng nhận theo quyết định 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai.

Vì vậy ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên:

- Hủy một phần Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ liên quan đến phần đất của gia đình ông sử dụng;

- Hủy một phần Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ liên quan đến phần đất của gia đình ông Tiên.

- Hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND của UBND huyện S ngày 17/11/2016 bãi bỏ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn T1 để thực hiện dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc.

- Hủy một phần Quyết định số 1083/QĐ-UBND của UBND huyện S ngày 15/11/2016 điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến phần của gia đình ông T1.

- Hủy Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện S xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện S, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S trình bày:

Ngày 02/02/2011, UBND huyện S ban hành Thông báo số 09/TB-UBND, về việc thu hồi đất xây dựng Khu dự phòng Tây Bắc, thị trấn S, huyện S, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn T1. Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo kiểm đếm đất và tài sản, hoa màu trên đất. Ngày 14/6/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND, thu hồi 3.122m² đất trồng cây lâu năm, vị trí 1 của hộ ông Nguyễn Văn T1 tại thị trấn S, huyện S để thực hiện Dự án: “Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc”, đồng thời UBND huyện S ban hành Quyết định số 589/QĐ-UBND, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn T1.

Tuy nhiên sau đó, UBND huyện phát hiện diện tích đất của hộ ông Nguyễn Văn T1 bị chồng lấn với diện tích đất đã được UBND tỉnh Lào Cai đã cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S và đất này đã bị thu hồi tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Vì vậy, ngày 15/11/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND, điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 589/QĐ-UBND, ngày 14/6/2016 của UBND huyện S (kinh phí điều chỉnh giảm là 1.632.316.800đồng). Ngày 17/11/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S. Ngày 28/12/2016, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 1837/QĐ-UBND, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn T1, đã có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất rừng sản xuất của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S với diện tích 3.122m².

Như vậy, việc UBND huyện S, Chủ tịch UBND huyện S ban hành các quyết định 1083/QĐ-UBND ngày 15/11/2016; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 17/11/2016; Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 là đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện là không có cơ sở.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày:

Về trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ S, Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009:

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung trồng mới 5 triệu ha

rừng cơ sở giai đoạn 2009 - 2010 huyện S - tỉnh Lào Cai; hồ sơ của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S về việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất do đơn vị đang quản lý và sử dụng trên địa bàn huyện S. Ngày 30/9/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Tờ trình số 282/TT-TNMT, trình UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn S cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S. Ngày 02/11/2009 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3591/QĐ-UBND cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn S cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S, cụ thể cấp 59 thửa đất với tổng diện tích là 10.356.007m² trong đó có 3.122 m² đất ông T1 đang sử dụng.

Việc UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 51, 52 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 49, 72 của Nghị định số 181/2004/NĐ - CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Về trình tự thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ S, Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013:

Ngày 17/01/2013, UBND huyện S có Tờ trình số 17/TTr-UBND về việc bồi thường, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S.

Căn cứ hồ sơ, văn bản thẩm định và Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư dự phòng Tây Bắc, Quyết định phê duyệt dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S; căn cứ Điều 38, 39 Luật Đất đai năm 2003, Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 09/5/2013 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND thu hồi 5,3463 ha đất lâm nghiệp có rừng trồng của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S. Trong đó có 3.122m² đất ông T1 đang lấn chiếm sử dụng.

Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy Quyết định số Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ và Quyết định số 3591/QĐ - UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hạt kiểm lâm huyện S trình bày:

Ngày 02/11/2009 UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 3591/QĐ-UBND cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn S cho Ban

Quản lý rừng phòng hộ huyện S (Nay thuộc quản lý của Hạt Kiểm lâm huyện S), cấp 59 thửa đất với tổng diện tích là 10.356.007m² trong đó có khoảng 1.400 m² đất ông Nguyễn Văn T1 đang sử dụng.

Việc UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 51, 52 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 49, 72 của Nghị định số 181/2004/NĐ - CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Để thực hiện dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S; ngày 09/5/2013 UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND thu hồi 5,3463 ha đất lâm nghiệp có rừng trồng của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S. Trong đó có 3.122m² đất hộ ông T1 đang lấn chiếm sử dụng (Cả đất có trong giấy chứng nhận của Ban quản lý rừng phòng hộ (khoảng 1.400m²) và đất Ban quản lý rừng phòng hộ đang quản lý chưa được cấp giấy chứng nhận (1.722,2m²).

Nay ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện, Hạt Kiểm lâm huyện S không nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức đối thoại nhưng không thành công. Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Đối với Thẩm phán: Đã thực hiện đúng Luật tố tụng hành chính từ thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đến trước thời điểm xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân đã tiến hành các bước: từ phần thủ tục, xét hỏi, tranh luận đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng hành chính.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng hành chính đều đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T1. Hủy các quyết định của UBND huyện S, Quyết định của Chủ

tịch UBND huyện S và một phần các Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai liên quan đến phần đất của gia đình ông Nguyễn Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyền khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1: Các quyết định hành chính bị kiện có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn T1. Vì vậy, anh T1 có quyền khởi kiện đối với các quyết định hành chính nêu trên theo quy định tại Điều 115 Luật tổ tụng hành chính.

Về đối tượng khởi kiện: Các quyết định hành chính bị kiện là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai. Do đó thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Về thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Các quyết định hành chính bị kiện do UBND huyện S, Chủ tịch UBND huyện S, UBND tỉnh Lào Cai ban hành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Tháng 12 năm 2016, ông Nguyễn Văn T1 biết các Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 17/11/2016; Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND huyện S; Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện S. Tháng 4 năm 2017, ông T1 biết các Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009; Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Ngày 21/4/2017, anh Tiến nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định hành chính bị kiện vẫn còn theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Như vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết vụ án “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa người khởi kiện: ông Nguyễn Văn T1, người bị kiện: UBND huyện S, Chủ tịch UBND huyện S, UBND tỉnh Lào Cai là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Xét Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S.

- Về thẩm quyền ban hành: Thẩm quyền cấp Giấy CNQSDĐ cho tổ chức thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 52 Luật đất đai 2003. Vì vậy, Quyết định số 3591/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Luật đất đai 2003.

Về trình tự, thủ tục ban hành: Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung trồng mới 5 triệu ha rừng cơ sở giai đoạn 2009 - 2010 huyện S, tỉnh Lào Cai và hồ sơ của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S về việc xin cấp Giấy CNQSDĐ các thửa đất do đơn vị đang quản lý và sử dụng trên địa bàn huyện S, ngày 30/9/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S. Ngày 02/11/2009 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3591/QĐ-UBND về việc phê duyệt, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn S cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S, cụ thể cấp 59 thửa đất với tổng diện tích là 10.356.007m². Tuy nhiên: Trong 59 thửa đất với tổng diện tích là 10.356.007m² mà UBND tỉnh Lào Cai đã cấp cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S có 1.400 m² đất nông nghiệp gia đình ông Nguyễn Văn T1 đang sử dụng. Diện tích đất trên là do ông Nguyễn Văn T4 – Bố đẻ ông T1 cho ông T1 sử dụng từ năm 2003. Diện tích đất này gia đình ông T4 khai phá và sử dụng ổn định từ năm 1991, không có cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào đến nhắc nhở hay tranh chấp gì cả. Các hộ dân sử dụng đất giáp ranh, cùng thời điểm với hộ ông Nguyễn Văn T4 cũng đều xác nhận gia đình ông T4 khai phá sử dụng từ năm 1991 đến nay không có cá nhân hay tổ chức nào khác sử dụng đất. Theo bản tự khai của ông Nguyễn Văn T4 thì ông T4 cho anh T1 3.122 m² đất để canh tác từ năm 2003, đến năm 2008, ông T1 đã dựng nhà trên diện tích đất đó (có hợp đồng giao khoán dựng nhà và phiếu xuất kho mua gỗ để dựng nhà năm 2008). Trong đơn xác nhận về đất đai ngày 23/12/2015 và phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 05/11/2015 đều thể hiện diện tích 3.122 m² đất của gia đình ông T1 là do gia đình tự khai phá và sử dụng ổn định từ năm 2003 đến nay không có tranh chấp. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để khẳng định, gia đình ông T1 là người quản lý, sử dụng diện tích 3.122 m² đất ổn định, không tranh chấp từ năm 2003. Năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S diện tích đất ông T1 đang sử dụng nhưng không thực hiện việc thu hồi, thống kê, bồi thường cho gia đình ông T1 (Đến thời điểm xét xử, UBND tỉnh không xuất trình được hồ sơ thu hồi phần đất ông T1 sử dụng khi giao đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ) là trái với các quy định của pháp luật, vi phạm Điều 32

Luật đất đai 2003: “Việc quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được thực hiện sau khi có quyết định thu hồi đất đó”.

[3] Xét Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S.

Về thẩm quyền ban hành: Thẩm quyền thu hồi đất đối với tổ chức thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 44 Luật đất đai 2003.

Về trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 17/01/2013, UBND huyện S có Tờ trình số 17/TTr-UBND về việc bồi thường, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện đầy đủ đúng trình tự thẩm tra, thẩm định và lập tờ trình, trình UBND tỉnh thu hồi, bồi thường và chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án đầu tư khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S. Ngày 09/5/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1107/QĐ - UBND thu hồi 5,3463 ha đất lâm nghiệp có rừng trồng của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S, trong đó có 3.122m² (1.400m² đất đã cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S theo quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 và 1722,2 m² đất chưa cấp giấy chứng nhận do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S là người đang sử dụng) đất ông T1 đang sử dụng

Về nội dung quyết định: Xuất phát từ việc UBND tỉnh Lào Cai thực hiện cấp đất không đúng pháp luật cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S và xác định không đúng người đang sử dụng đất dẫn đến việc UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định thu hồi đất không đúng chủ sử dụng đất đối với phần đất của gia đình ông Tiế đang sử dụng gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của gia đình ông T1 khi Nhà nước tiến hành thu hồi, bồi thường khi thu hồi đất.

[4] Đối với các quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 17/11/2016, quyết định 1083/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND huyện S, HĐXX xét thấy mặc dù các quyết định trên đều đúng về thẩm quyền, trình tự ban hành văn bản nhưng các quyết định trên đã căn cứ vào quyết định 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai để ban hành nên dẫn đến các quyết định trên không đúng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của gia đình ông Nguyễn Văn T1.

Đối với quyết định 1837/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện S về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, HĐXX xét thấy

ông Nguyễn Văn T1 đã sử dụng đất công khai từ năm 2003 nên nếu xác định ông T1 lấn chiếm đất thì cũng đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, nhận thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. UBND huyện S, Chủ tịch UBND huyện S, UBND tỉnh Lào Cai có quyết định hành chính bị tuyên hủy nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T1.

- Hủy một phần Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ liên quan đến phần đất của gia đình ông Nguyễn Văn T1.

- Hủy một phần Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ liên quan đến phần đất của gia đình ông Nguyễn Văn T1.

- Hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND huyện S bãi bỏ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn T1 để thực hiện dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc.

- Hủy một phần Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND huyện S, về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến phần của gia đình ông Nguyễn Văn T1.

- Hủy Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện S xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn T1.

Về án phí: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân huyện S, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện S mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T1 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000126 ngày 09/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán